

Số: 64/2019/TT-BCA

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú

Căn cứ Luật Thi hành án hình sự năm 2019;

Căn cứ Luật Cư trú năm 2006 (sửa đổi, bổ sung năm 2013);

Căn cứ Nghị định số 31/2014/NĐ-CP ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Cư trú;

Căn cứ Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư quy định về giải quyết trường hợp người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, cải tạo không giam giữ thay đổi nơi cư trú.

Chương I **QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định:

1. Các trường hợp thay đổi nơi cư trú đối với người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù, người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (sau đây gọi chung là người chấp hành án).

2. Thực hiện giải quyết trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú.

3. Thực hiện quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, người được hoãn chấp hành án phạt tù; giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (sau đây gọi chung là quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án) khi thay đổi nơi cư trú.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với

1. Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành

án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, Công an cấp xã và Công an các đơn vị, địa phương.

2. Người chấp hành án.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức có liên quan trong thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Điều 3. Các trường hợp được xem xét, giải quyết thay đổi nơi cư trú

Người chấp hành án được xem xét, giải quyết thay đổi nơi cư trú nếu đảm bảo các yêu cầu sau:

1. Bảo đảm các yêu cầu theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Có lý do chính đáng mà phải thay đổi nơi cư trú, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Đang sinh sống cùng gia đình mà gia đình chuyển cư trú sang nơi khác;

b) Chuyển đến nơi cư trú với vợ hoặc chồng sau khi kết hôn; chuyển nơi cư trú khác sau khi ly hôn;

c) Chuyển đến nơi cư trú cùng cha, mẹ, ông, bà, con để thực hiện nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng trong trường hợp cha, mẹ, ông, bà, con bị bệnh hiểm nghèo mà không có người khác chăm sóc, nuôi dưỡng hoặc trường hợp già yếu không nơi nương tựa;

d) Chuyển đến nơi cư trú khác để đảm bảo việc công tác, học tập;

đ) Không còn nơi cư trú vì bị giải toả, thiên tai, hỏa hoạn, địch họa;

e) Buộc phải bán nhà để khắc phục hậu quả hoặc đảm bảo cuộc sống;

g) Vì lý do dịch bệnh hoặc đảm bảo yêu cầu về quốc phòng an ninh;

h) Các trường hợp khác do Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an quyết định.

3. Nơi cư trú chuyển đến phải có địa chỉ cụ thể, rõ ràng, ổn định lâu dài.

4. Việc giải quyết thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến an ninh, trật tự; đảm bảo yêu cầu của công tác quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án và việc ổn định cuộc sống, hòa nhập cộng đồng của người chấp hành án.

Chương II

GIẢI QUYẾT VIỆC THAY ĐỔI NƠI CƯ TRÚ CỦA NGƯỜI CHẤP HÀNH ÁN

Điều 4. Tiếp nhận, giải quyết đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án

1. Công an cấp xã nơi đang thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án (nơi đi) hướng dẫn người chấp hành án viết đơn xin thay đổi nơi cư trú, nộp cho Công an cấp xã. Đơn xin thay đổi nơi cư trú phải nêu rõ lý do thay đổi nơi cư trú.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án, Công an cấp xã nơi đi tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp xã báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện về trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú, gửi kèm đơn xin thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi thực hiện:

a) Tiến hành xác minh và xem xét giải quyết trong trường hợp xin thay đổi nơi cư trú trong phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện;

b) Báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh trong trường hợp xin thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện trong cùng phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh.

c) Báo cáo Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an trong trường hợp xin thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh.

4. Căn cứ kết quả xác minh hoặc ý kiến của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi ra quyết định về việc giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú và gửi quyết định đó cho người chấp hành án, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi. Quyết định về việc giải quyết người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú phải nêu rõ đồng ý hay không đồng ý cho người chấp hành án thay đổi nơi cư trú; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

5. Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự Công an các cấp trong việc thực hiện xác minh thông tin phục vụ giải quyết thay đổi nơi cư trú của người chấp hành án.

Điều 5. Tiếp nhận và thực hiện quyết định về việc giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú

1. Trường hợp người chấp hành án được thay đổi nơi cư trú:

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được quyết định về việc giải quyết người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú, Công an cấp xã nơi đi tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện:

a) Nhận xét, đánh giá quá trình chấp hành pháp luật, chấp hành nghĩa vụ của người chấp hành án trong thời gian chấp hành án ở địa phương.

b) Bàn giao hồ sơ quản lý người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, hồ sơ quản lý người được hoãn chấp hành án phạt tù, hồ sơ giám sát, giáo dục người được hưởng án treo, hồ sơ giám sát, giáo dục người chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ (sau đây gọi chung là hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án) cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện. Việc bàn giao hồ sơ phải lập biên bản, lưu hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

c) Thông báo cho người chấp hành án biết để tiến hành các công việc chuyển nơi cư trú theo quy định của pháp luật về cư trú.

2. Trường hợp người chấp hành án không được thay đổi nơi cư trú, Công an cấp xã nơi đi thực hiện:

a) Lưu quyết định về việc giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú vào hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

b) Thông báo bằng văn bản cho người chấp hành án biết lý do không được thay đổi nơi cư trú và yêu cầu họ tiếp tục chấp hành nghiêm chỉnh nghĩa vụ chấp hành án;

c) Tiếp tục thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định.

Điều 6. Giải quyết thay đổi nơi cư trú trong cùng phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án do Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi bàn giao theo điểm b khoản 1 Điều 5 của Thông tư này, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện thực hiện:

1. Thông báo, bàn giao hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người chấp hành án chuyển đến cư trú (nơi đến) để tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án. Việc bàn giao hồ sơ phải lập biên bản và lưu hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

2. Báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh về việc người chấp hành án thay đổi nơi cư trú.

Điều 7. Giải quyết thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp huyện trong cùng đơn vị hành chính cấp tỉnh

1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi theo điểm b khoản 3 Điều 4 của Thông tư này, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi đi thực hiện:

a) Tiến hành xác minh và xem xét giải quyết;

b) Thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi về việc giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú; trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi phải ra quyết định về việc giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú theo khoản 4 Điều 4 của Thông tư này và gửi quyết định đó cho Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện thủ tục quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

3. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án do Ủy ban nhân dân cấp xã bàn giao theo

điểm b khoản 1 Điều 5 của Thông tư này, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi thực hiện:

a) Thông báo, bàn giao hồ sơ phạm nhân của người được tha tù trước thời hạn có điều kiện, hồ sơ thi hành quyết định hoãn chấp hành án phạt tù, hồ sơ thi hành án treo, hồ sơ thi hành án phạt cải tạo không giam giữ (*sau đây gọi chung là hồ sơ thi hành án*) và hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đến.

b) Báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh về trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú.

4. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thi hành án và hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi bàn giao, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đến thực hiện:

a) Thông báo và bàn giao hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đến để tổ chức quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

b) Báo cáo cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi đến về việc tiếp nhận người chấp hành án chuyển từ địa phương khác đến chấp hành án;

c) Quản lý hồ sơ thi hành án và bổ sung các tài liệu vào hồ sơ thi hành án theo quy định.

5. Việc bàn giao hồ sơ thi hành án, hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo khoản 3 và khoản 4 Điều này được thực hiện bằng một trong các hình thức sau:

a) Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi cử cán bộ trực tiếp bàn giao cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đến. Việc bàn giao phải lập biên bản và lưu hồ sơ thi hành án, hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án;

b) Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi bàn giao hồ sơ cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đến qua đường giao liên của Bộ Công an. Việc bàn giao thực hiện thông qua phiếu gửi hồ sơ và lưu hồ sơ thi hành án, hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Điều 8. Giải quyết thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi đơn vị hành chính cấp tỉnh

1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được báo cáo của cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi theo điểm c khoản 3 Điều 4 của Thông tư này, Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an thực hiện:

a) Tiến hành xác minh và xem xét giải quyết;

b) Thông báo bằng văn bản cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi về việc giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú (trường hợp không đồng ý phải nêu rõ lý do), đồng thời gửi cơ quan thi

hành án hình sự Công an cấp tỉnh nơi đi để theo dõi.

2. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự thuộc Bộ Công an, cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi phải ra quyết định về việc giải quyết trường hợp người chấp hành án xin thay đổi nơi cư trú theo khoản 4 Điều 4 của Thông tư này và gửi quyết định đó cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đi để thực hiện các thủ tục quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

3. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi thực hiện các công việc quy định tại khoản 3 Điều 7 của Thông tư này.

4. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đến thực hiện các công việc quy định tại khoản 4 Điều 7 của Thông tư này.

Điều 9. Thông báo về việc người chấp hành án thay đổi nơi cư trú

1. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đi thông báo cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Tòa án đã ra quyết định thi hành án, quyết định tha tù trước thời hạn có điều kiện về việc người chấp hành án thay đổi nơi cư trú.

2. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đến thông báo cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp về việc tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục đối với người chấp hành án thay đổi nơi cư trú.

Điều 10. Thực hiện thi hành án trong trường hợp người chấp hành án thay đổi nơi cư trú

1. Cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đến tổ chức thực hiện thi hành bản án, quyết định của Tòa án đối với người chấp hành án; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện tiếp nhận, quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án chuyển đến cư trú theo quy định của Luật Thi hành án hình sự và của Bộ Công an.

2. Công an cấp xã nơi đến có trách nhiệm tham mưu với Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tiếp nhận hồ sơ quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án do cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi đến bàn giao và thực hiện quản lý, giám sát, giáo dục người chấp hành án theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2020.

Điều 12. Trách nhiệm thi hành

1. Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ, Giám đốc Công an tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng chịu trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư, nếu có khó khăn, vướng mắc, Công an các đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ (qua Cục Cảnh sát quản lý tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự tại cộng đồng) để kịp thời hướng dẫn./. *u*

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Bộ Quốc phòng;
- Bộ Tư pháp;
- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Công an tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Công an;
- Lưu: VT, V03, C11.

BỘ TRƯỞNG



[Signature]

Đại tướng Tô Lâm